

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
BỘ TRƯỞNG
Số: 188/CT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 21 tháng 6 năm 1988

QUYẾT ĐỊNH

CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG SỐ 188/CT NGÀY 21-6-1988

BAN HÀNH QUY ĐỊNH VỀ CHẾ ĐỘ THU QUỐC DOANH.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Để bảo đảm nguồn thu ổn định cho ngân sách Nhà nước, thực hiện một bước hoàn thiện cơ chế quản lý, tăng cường vai trò kiểm tra, giám sát của tài chính Nhà nước, góp phần thúc đẩy nâng cao hiệu quả kinh tế và công tác hạch toán trong khu vực kinh tế quốc doanh;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. - Nay ban hành quy định về chế độ thu quốc doanh đối với các hoạt động sản xuất hàng hoá, các hoạt động kinh doanh vận tải, ăn uống,

dịch vụ, kinh doanh nghệ thuật, du lịch ... thuộc khu vực kinh tế quốc doanh.

Điều 2. - Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Những quy định trước đây về thu quốc doanh trái với quy định này đều bị bãi bỏ.

Điều 3. - Bộ trưởng các Bộ, Chủ nhiệm các Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

QUY ĐỊNH

VỀ CHẾ ĐỘ THU QUỐC DOANH

(ban hành kèm theo Quyết định số 188-CT ngày 21-6-1988 của

Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng).

MỤC I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. - Chế độ thu quốc doanh áp dụng đối với sản phẩm hàng hoá sản xuất để tiêu thụ trong nước và xuất khẩu, các hoạt động kinh doanh vận tải, ăn uống, dịch vụ du lịch, văn hoá, nghệ thuật, thể dục thể thao, v. v... do các xí nghiệp, đơn vị kinh tế, các đơn vị sự nghiệp, các đoàn thể và lực lượng vũ trang trực tiếp quản lý (sau đây gọi tắt là xí nghiệp quốc doanh).

Điều 2. - Đơn vị phải nộp thu quốc doanh là:

a) Các đơn vị xí nghiệp quốc doanh và công tư hợp doanh hạch toán kinh tế độc lập (bao gồm cả các đơn vị hạch toán toàn ngành như Sở Điện lực, Sở Bưu điện, sân bay...), các liên doanh sản xuất với nước ngoài.

b) Các đơn vị sự nghiệp (viện nghiên cứu, trường học, các đoàn nghệ thuật...) có sản xuất hàng hoá để bán, các hoạt động dịch vụ ngoài nhiệm vụ nghiên cứu giảng dạy.

Điều 3. - Thu quốc doanh là khoản thu bắt buộc, ấn định bằng tỷ lệ phần trăm trên doanh thu, được ổn định từ 3 đến 5 năm. Mức thu này là một bộ phận cấu thành trong giá cả sản phẩm hàng hoá, giá cước, tiền thu của các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

Điều 4. - Đối với sản phẩm hàng hoá, thu quốc doanh tập trung ở khâu sản xuất.

Các tổ chức thương nghiệp, kinh doanh vật tư, đơn vị mua hàng xuất khẩu phải thanh toán tiền mua hàng cho xí nghiệp sản xuất theo giá bán buôn trong đó có thu quốc doanh. Những hàng hoá thực tế xuất khẩu ra nước ngoài đã nộp thu quốc doanh sẽ được thoái trả lại.

MỤC II. MỨC THU QUỐC DOANH

Điều 5. - Mức thu quốc doanh được xác định bằng tỷ lệ phần trăm (%) trên:

a) Doanh thu tiêu thụ của từng loại sản phẩm hàng hoá.

a) Doanh thu của từng loại kinh doanh như dịch vụ, ăn uống, khách sạn, vận tải...

Biểu mức thu quốc doanh ban hành kèm theo bản quy định này.

Điều 6. - Ngoài mức thu quốc doanh ổn định ở điều 5, các đơn vị, xí nghiệp còn phải nộp một khoản thu quốc doanh bổ sung do có những thuận lợi khách quan như tài nguyên thiên nhiên, vị trí địa điểm và điều kiện trang thiết bị, hoặc do Nhà nước thay đổi giá cả mà xí nghiệp tăng thêm thu nhập. Mức thu quốc doanh bổ sung do Bộ Tài chính quy định (đối với xí nghiệp trung ương), do Sở Tài chính (đối với xí nghiệp địa phương).

Điều 7. - Bộ Tài chính quy định mức thu quốc doanh đối với các sản phẩm hàng hoá và các hoạt động kinh doanh, dịch vụ chưa ghi trong biểu mức thu quốc doanh này.

MỤC III. MIỄN, GIẢM MỨC THU QUỐC DOANH

Điều 8. - Việc miễn, giảm mức thu quốc doanh được quy định như sau:

a) Được miễn thu quốc doanh đối với:

- Sản phẩm của các xí nghiệp quốc phòng, an ninh phục vụ nhu cầu quốc phòng, an ninh.
- Sản phẩm của viện, trường học phục vụ việc nghiên cứu giảng dạy.
- Sản phẩm phục hồi chức năng cho người tàn tật, sản phẩm phục vụ sinh đẻ có kế hoạch, in tiền, đúc tiền và in chứng chỉ có giá trị như tiền ngân hàng, in và phát hành sách chính trị, sách giáo khoa, báo chí, tạp chí, sản xuất huân chương, huy chương, huy hiệu, v.v...

b) Giảm mức thu quốc doanh:

- Đối với những sản phẩm sản xuất từ phế liệu của bản thân xí nghiệp.
- Đối với các đơn vị xí nghiệp có khó khăn do thiên tai, địch hoạ và do các nguyên nhân khách quan làm ảnh hưởng đến sản xuất, mức tích lũy.
- Đối với các trường học, viện nghiên cứu sản xuất sản phẩm với số lượng ít, nhằm chủ yếu phục vụ cải thiện đời sống trong cơ quan.

MỤC IV. THỦ TỤC NỘP THU QUỐC DOANH

Điều 9. - Các xí nghiệp quốc doanh phải đăng ký sản xuất, kinh doanh và đăng ký nộp thu quốc doanh với Sở Tài chính (cơ quan thu quốc doanh và quản lý tài chính xí nghiệp) theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Các xí nghiệp sản xuất phải chủ động kê khai và nộp thu quốc doanh (kể cả thu quốc doanh bổ sung) theo từng hoá đơn bán hàng. Tùy theo phương thức thanh toán tiền bán hàng, xí nghiệp phải gửi tờ khai nộp thu quốc doanh kèm theo các chứng từ nộp cho Ngân hàng nơi nộp thu quốc doanh theo đúng các thể thức của Ngân hàng. Các xí nghiệp vận tải, dịch vụ, ăn uống ... phải chủ động kê khai và nộp thu quốc doanh theo thời hạn do cơ quan thu quốc doanh quy định.

Điều 10. - Ngày nộp thu quốc doanh đối với tất cả các phương thức thanh toán là ngày xí nghiệp nhận được tiền bán hàng hoặc tiền công, tiền cước.

Điều 11. - Mẫu chứng từ thu quốc doanh và trình tự luân chuyển tờ khai thu quốc doanh do Bộ Tài chính quy định sau khi bàn bạc thống nhất với Ngân hàng Nhà nước.

Điều 12. - Hàng tháng, hàng quý, hàng năm xí nghiệp phải có kế hoạch nộp thu quốc doanh và quyết toán kịp thời số nộp với cơ quan thu quốc doanh và quản lý tài chính xí nghiệp.

MỤC V. PHẠT TIỀN VỀ VI PHẠM CHẾ ĐỘ THU QUỐC DOANH

Điều 13. - Các xí nghiệp vi phạm chế độ thu quốc doanh như không đăng ký sản xuất, kinh doanh và không đăng ký nộp thu quốc doanh ... phải chịu phạt tiền và trừ các quỹ xí nghiệp. Mức phạt tiền do Bộ Tài chính quy định.

Điều 14. - Nếu man khai thu quốc doanh thì ngoài số thu quốc doanh phải truy nộp, còn phải chịu một khoản tiền phạt bằng 5% số thu quốc doanh man khai. Tùy theo mức độ nặng nhẹ, Giám đốc, kế toán trưởng có thể phải chịu kỷ luật hành chính hoặc bị truy tố trước pháp luật.

Điều 15. - Nếu xí nghiệp nộp thu quốc doanh chậm thì phải chịu một khoản tiền phạt bằng 0,2% (hai phần nghìn) số tiền nộp chậm tính cho mỗi ngày.

Nếu do Ngân hàng, Bưu điện làm cho xí nghiệp bị phạt tiền thì các cơ quan này phải bồi thường lại cho xí nghiệp.

MỤC VI. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC XÍ NGHIỆP, CƠ QUAN CHỦ QUẢN, CƠ QUAN VẬT GIÁ, CƠ QUAN NGÂN HÀNG, CƠ QUAN THU QUỐC DOANH VÀ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH XÍ NGHIỆP ĐỐI VỚI CHẾ ĐỘ THU QUỐC DOANH

Điều 16. - Các xí nghiệp có trách nhiệm:

1. kê khai kịp thời, nộp đúng, nộp đủ số thu quốc doanh và các khoản phải nộp khác vào ngân sách Nhà nước. Giám đốc và kế toán trưởng xí nghiệp phải chịu trách nhiệm trước Nhà nước về việc chấp hành chế độ thu nộp và tính chính xác của các số liệu.
2. Cung cấp đầy đủ, kịp thời số liệu, tình hình về kế hoạch và thực hiện kế hoạch sản xuất - kỹ thuật - tài chính, giá thành, giá bán sản phẩm, thu quốc doanh, lợi nhuận và quỹ xí nghiệp ... cho cơ quan thu quốc doanh và quản lý tài chính xí nghiệp, tạo mọi điều kiện thuận tiện cho cán bộ chuyên quản tài chính xí nghiệp thực hiện việc kiểm tra giám sát thường xuyên và thực hiện các chế độ quản lý kinh tế, tài chính ở các đơn vị.
3. Khi có những khó khăn khách quan và biến động lớn về sản xuất - kinh doanh, giá cả ... ảnh hưởng đến mức tích lũy, xí nghiệp phải làm đầy đủ các thủ tục xin giảm, hoãn thu quốc doanh theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

4. Xí nghiệp có quyền khiếu nại về việc làm của cơ quan thu quốc doanh và quản lý tài chính xí nghiệp. Đơn khiếu nại được giải quyết chậm nhất là 10 ngày làm việc kể từ khi cơ quan thu quốc doanh và quản lý tài chính xí nghiệp nhận được đơn. Trong khi chờ giải quyết đơn khiếu nại, xí nghiệp vẫn phải chấp hành quyết định của cơ quan thu quốc doanh và quản lý tài chính xí nghiệp. Nếu việc giải quyết chưa thoả đáng, xí nghiệp có quyền khiếu nại lên cơ quan tài chính cấp trên trong thời gian một tháng.

Điều 17. - Cơ quan chủ quản của các xí nghiệp có trách nhiệm hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các xí nghiệp thuộc ngành mình chấp hành nghiêm chỉnh quy định về chế độ thu quốc doanh của Nhà nước.

Điều 18. - Cơ quan vật giá các cấp, các ngành và các xí nghiệp khi làm giá có trách nhiệm tính toán bảo đảm trong cơ cấu giá mức thu quy định kèm theo bản quy định này.

Điều 19. - Cơ quan Ngân hàng chuyên doanh trực tiếp quan hệ với xí nghiệp có trách nhiệm:

1. Khi tiền bán hàng, tiền công, tiền cước về đến Ngân hàng, Ngân hàng phải ghi vào tài khoản cho xí nghiệp, báo cho xí nghiệp biết: Căn cứ vào tờ khai thu quốc doanh và các chứng từ nộp ngân sách, Ngân hàng phải trích ngay số thu quốc doanh và các khoản phải nộp khác vào Ngân sách Nhà nước theo đúng thứ tự ưu tiên do Nhà nước quy định.
2. Cung cấp các số liệu, tài liệu có quan hệ đến nộp ngân sách của xí nghiệp cho cơ quan thu quốc doanh khi cần thiết.
3. Thực hiện kịp thời các lệnh thu, lệnh phạt tiền đối với các xí nghiệp của cơ quan thu quốc doanh và quản lý tài chính xí nghiệp. Việc tranh chấp về lệnh phạt tiền do cơ quan thu quốc doanh và quản lý tài chính xí nghiệp xử lý.
4. Phối hợp chặt chẽ với cơ quan thu quốc doanh và quản lý tài chính xí nghiệp trong việc kiểm tra và quản lý hoạt động kinh tế - tài chính của các xí nghiệp.

Điều 20. - Bộ máy thu quốc doanh và quản lý tài chính xí nghiệp được tổ chức thành hệ thống xuyên suốt từ trung ương đến địa phương theo chế độ song trùng lãnh đạo.

Bộ Tài chính có trách nhiệm quy định cụ thể về nhiệm vụ, cơ cấu bộ máy, biên chế, quỹ lương, thưởng và phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và xã hội quy định chế độ đối với cán bộ thu quốc doanh; hướng dẫn kiểm tra các Sở Tài chính, các Chi cục thu quốc doanh và